

Số: **16** /2019/QĐ-UBND

Yên Bái, ngày **18** tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Yên Bái

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 96/2016/NĐ-CP, ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện;

Căn cứ Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;

Căn cứ Thông tư số 35/2010/TT-BCA ngày 11 tháng 10 năm 2010 của Bộ Công an quy định về cấp giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp và hàng nguy hiểm;

Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Thông tư số 42/2017/TT-BCA ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện an ninh, trật tự với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 51/2008/QĐ-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2008 của Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 02:2008/BCT) về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 721/TTr-SCT ngày 25 tháng 04 năm 2019 về việc ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Yên Bái,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 29 tháng 9 năm 2019 và thay thế Quyết định số 28/2014/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc ban hành "Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Yên Bái".

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Giám đốc Công an tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Yên Bái có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Cục kiểm tra VB - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra văn bản);
- Công TTĐT tỉnh;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, CN, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Chiến Thắng

4. Hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ là việc thực hiện một hoặc một số hoạt động sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, bảo quản và sử dụng, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.

5. Vận chuyển VLNCN: là quá trình vận chuyển VLNCN từ địa điểm này đến địa điểm khác.

6. Kinh doanh VLNCN: là việc thực hiện một, một số hoặc toàn bộ các hoạt động mua, bán, xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, vận chuyển quá cảnh VLNCN.

7. Sử dụng VLNCN: là quá trình làm nổ VLNCN theo quy trình công nghệ đã được xác định.

8. Bảo quản VLNCN: là hoạt động cất giữ VLNCN trong kho, trong quá trình vận chuyển đến nơi sử dụng hoặc tại nơi sử dụng.

9. Tiêu hủy VLNCN: là quá trình phá bỏ hoặc làm mất khả năng tạo ra phản ứng nổ của VLNCN theo quy trình công nghệ đã được xác định.

10. Dịch vụ nổ mìn: là việc sử dụng VLNCN để thực hiện hợp đồng nổ mìn giữa tổ chức được phép làm dịch vụ nổ mìn với tổ chức, cá nhân có nhu cầu.

11. Khoảng cách an toàn: là khoảng cách cần thiết nhỏ nhất, theo mọi hướng tính từ vị trí nổ mìn hoặc từ nhà xưởng, kho, phương tiện chứa vật liệu nổ công nghiệp đến các đối tượng cần bảo vệ (người, nhà ở, công trình hoặc kho, đường giao thông công cộng, phương tiện chứa vật liệu nổ công nghiệp khác...), sao cho các đối tượng đó không bị ảnh hưởng quá mức cho phép về chấn động, sóng không khí, đá văng theo quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành khi nổ mìn hoặc khi có sự cố cháy, nổ phương tiện, kho chứa VLNCN.

12. Giám sát ảnh hưởng nổ mìn: Là việc sử dụng các phương tiện, thiết bị để đo, phân tích và đánh giá mức độ chấn động, mức độ tác động của sóng không khí do nổ mìn gây ra nhằm bảo đảm các mức độ đó nằm trong giới hạn cho phép theo quy định.

13. Người quản lý là người được tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm về chuyên môn, kỹ thuật đối với hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, trừ chỉ huy nổ mìn.

14. Chỉ huy nổ mìn là người được Giám đốc tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp bổ nhiệm để chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện việc sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo hộ chiếu nổ mìn đã được phê duyệt.

15. Thợ mìn là người trực tiếp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo hộ chiếu nổ mìn đã được phê duyệt.

16. Người phục vụ bao gồm: Bảo vệ, bốc dỡ và vận chuyển tại kho, vị trí trung chuyển vật liệu nổ công nghiệp và tại khu vực nổ mìn.

Chương II

KINH DOANH, VẬN CHUYỂN, BẢO QUẢN VLNCN, TCTN; DỊCH VỤ NỔ Mìn

Điều 4. Kinh doanh VLNCN, TCTN

Tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh VLNCN, TCTN trên địa bàn tỉnh Yên Bái thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 37 và Khoản 3, Điều 46 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017.

Điều 5. Vận chuyển VLNCN

Tổ chức, doanh nghiệp vận chuyển VLNCN thực hiện quy định tại Điều 44 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017.

Điều 6. Vận chuyển TCTN

Tổ chức, doanh nghiệp vận chuyển TCTN phải thực hiện quy định tại Điều 50 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017.

Điều 7. Quản lý, bảo quản VLNCN

1. Tổ chức, doanh nghiệp phải quản lý, bảo quản VLNCN quy định tại Điều 16 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về VLNCN và TCTN.

2. Kho bảo quản VLNCN phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Phụ lục H QCVN 02:2008/BCT.

3. Việc đầu tư xây dựng, mở rộng, cải tạo kho bảo quản VLNCN phải tuân thủ các quy định pháp luật về đầu tư xây dựng công trình, quản lý chất lượng công trình, đảm bảo về an ninh trật tự, phòng cháy, chữa cháy và phải được sự nhất trí của các cơ quan chức năng.

Điều 8. Quản lý, bảo quản TCTN

Tổ chức, doanh nghiệp quản lý, bảo quản TCTN thực hiện quy định tại Điều 17 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về VLNCN và TCTN.

Điều 9. Dịch vụ nổ mìn

1. Điều kiện, quyền và nghĩa vụ của tổ chức, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ nổ mìn được thực hiện theo Khoản 2, Điều 43 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017.

2. Trường hợp cần thiết nhằm bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, cơ quan quản lý nhà nước về VLNCN chỉ định, bắt buộc việc thực hiện dịch vụ nổ mìn ở khu vực, địa điểm có đặc thù về an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

3. Tổ chức, doanh nghiệp được Bộ Công Thương cấp giấy phép dịch vụ nổ mìn trên địa bàn tỉnh Yên Bái phải gửi thông báo về việc sử dụng VLNCN

tới Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái và Sở Công Thương nơi được phép sử dụng VLNCN ít nhất 10 ngày làm việc trước khi sử dụng VLNCN.

Sau khi nhận được thông báo của tổ chức, doanh nghiệp, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ - Công an tỉnh và chính quyền địa phương nơi sử dụng VLNCN kiểm tra địa điểm sử dụng VLNCN, xem xét về sự phù hợp của các nội dung trong thông báo của tổ chức, doanh nghiệp và các tài liệu kèm theo.

Căn cứ kết quả kiểm tra thực tế Sở Công Thương có văn bản đánh giá về sự phù hợp của các nội dung trong thông báo gửi tổ chức, doanh nghiệp và Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an tỉnh để làm căn cứ cấp giấy phép vận chuyển VLNCN theo quy định và gửi các cơ quan liên quan để giám sát.

4. Đơn vị dịch vụ nổ mìn được ký hợp đồng dịch vụ nổ mìn với những tổ chức, cá nhân có đủ các điều kiện quy định tại các Điểm b, d và đ, Khoản 1, Điều 42, Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ có thiết kế bản vẽ thi công đối với khai thác mỏ; thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, phương án thi công, khai thác đối với hoạt động xây dựng, khai thác thủ công được cấp có thẩm quyền thẩm định, chủ đầu tư phê duyệt và có nhu cầu sử dụng VLNCN.

5. Tổ chức thuê dịch vụ nổ mìn phải đáp ứng các điều kiện quy định tại các Điểm b, d và đ, Khoản 1, Điều 42 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017 và được quyền ký hợp đồng thuê toàn bộ công việc nổ mìn với tổ chức có Giấy phép dịch vụ nổ mìn.

6. Trong hợp đồng dịch vụ nổ mìn phải ghi rõ khối lượng đất, đá cần sử dụng VLNCN, thời gian thực hiện hợp đồng và trách nhiệm của các bên liên quan (kèm theo văn bản chứng minh về điều kiện cần sử dụng đến VLNCN theo quy định tại các Điểm b, d và đ, Khoản 1, Điều 42 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ và dự toán khối lượng đất đá cần sử dụng VLNCN).

7. Địa điểm sử dụng VLNCN phải bảo đảm điều kiện về an ninh, trật tự, phòng cháy và chữa cháy, vệ sinh môi trường; bảo đảm khoảng cách an toàn đối với công trình, đối tượng cần bảo vệ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các quy định có liên quan phù hợp với phương án nổ mìn và các biện pháp đảm bảo an toàn tại phương án nổ mìn do đơn vị lập.

Chương III

HOẠT ĐỘNG SỬ DỤNG, TIÊU HỦY VLNCN, GIÁM SÁT CÁC ẢNH HƯỞNG NỔ MÌN

Điều 10. Hoạt động sử dụng VLNCN, giám sát các ảnh hưởng nổ mìn

1. Tổ chức, doanh nghiệp sử dụng VLNCN phải đảm bảo các điều kiện và

thực hiện các quy định tại Điều 41 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017.

2. Tổ chức sử dụng VLNCN khi thay đổi phương pháp điều khiển nổ, chủng loại VLNCN sử dụng phải lập lại phương án nổ mìn, xin ý kiến Sở Công Thương để thẩm định cấp lại giấy phép sử dụng VLNCN và tổ chức huấn luyện kỹ thuật an toàn cho người lao động phù hợp với phương pháp thi công mới.

3. Địa điểm sử dụng VLNCN phải bảo đảm điều kiện về an ninh, trật tự, phòng cháy và chữa cháy, vệ sinh môi trường; bảo đảm khoảng cách an toàn đối với công trình, đối tượng cần bảo vệ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các quy định có liên quan phù hợp với phương án nổ mìn do đơn vị lập;

4. Khi nổ mìn ở những địa điểm gần khu dân cư, công trình văn hoá lịch sử, công trình quan trọng quốc gia và các công trình khác không thuộc quyền sở hữu của tổ chức, cá nhân sử dụng VLNCN, tổ chức, cá nhân sử dụng VLNCN phải thực hiện việc giám sát các ảnh hưởng của chấn động và sóng không khí đối với con người, công trình trong các trường hợp sau:

a) Có khiếu nại của chủ công trình lân cận về các ảnh hưởng của chấn động và sóng không khí;

b) Hệ số tỷ lệ khoảng cách D_s không đạt yêu cầu quy định tại Bảng 2, Khoản 1, Điều 24 QCVN 02:2008/BCT;

c) Nổ mìn thử nghiệm để lập hoặc điều chỉnh hộ chiếu, phương án nổ mìn.

5. Việc lập phương án giám sát, tổ chức thực hiện, xác định ảnh hưởng do nổ mìn và báo cáo kết quả theo quy định tại Điều 24, Điều 25, Điều 26, Điều 27, Điều 28 QCVN 02:2008/BCT.

6. Tổ chức sử dụng VLNCN gửi phương án giám sát các ảnh hưởng do nổ mìn về Sở Công Thương trước khi tiến hành nổ mìn 15 ngày và thực hiện phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện các hoạt động giám sát ngay từ đợt nổ đầu tiên.

Điều 11. Hồ sơ xin cấp Giấy phép sử dụng VLNCN

1. Tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng VLNCN lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sử dụng VLNCN được quy định tại Điều 42 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017.

2. Đối với tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng VLNCN nhưng không thay đổi về địa điểm, quy mô hoạt động, hồ sơ đề nghị bao gồm: báo cáo hoạt động sử dụng VLNCN trong thời hạn hiệu lực của giấy phép đã cấp và giấy tờ, tài liệu quy định tại Khoản 1, Điều 42 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017.

3. Trường hợp đáp ứng điều kiện quy định tại các Điểm b, d và đ, Khoản 1, Điều 42 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017 nhưng không tự thực hiện việc nổ mìn, tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu nổ mìn

được quyền ký hợp đồng thuê toàn bộ công việc nổ mìn với tổ chức có Giấy phép dịch vụ nổ mìn.

4. Hồ sơ quy định tại Khoản 1 và khoản 2 Điều này doanh nghiệp lập thành 01 bộ và nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái; trong thời hạn 05 ngày làm việc sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương thẩm định, cấp giấy phép sử dụng VLNCN; trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 12. Thẩm quyền cấp giấy phép, giấy chứng nhận về quản lý, sử dụng VLNCN

Sở Công Thương cấp, cấp lại, thu hồi Giấy phép, giấy chứng nhận sử dụng VLNCN cho các tổ chức sử dụng vật liệu nổ trên địa bàn trừ các tổ chức thuộc phạm vi quản lý của Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp - Bộ Công Thương và phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.

Điều 13. Tiêu hủy VLNCN

1. Đối với VLNCN tàng trữ trái phép, tang vật vụ án, có từ nguồn bất hợp pháp hoặc thu nhặt được, thực hiện tiêu hủy theo quy định tại Khoản 3, Điều 70, Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017.

2. Đối với VLNCN quá hạn sử dụng, mất phẩm chất và không có khả năng sử dụng, tái chế phải thực hiện tiêu hủy. Đơn vị tổ chức tiêu hủy phải có giấy phép sản xuất, sử dụng theo quy định. Trước khi thực hiện tiêu hủy, tổ chức, đơn vị phải lập phương án tiêu hủy và gửi Sở Công Thương xem xét, chấp thuận.

3. Trình tự thủ tục và các bước tiến hành hủy VLNCN thực hiện theo quy định tại Điều 16 QCVN 02:2008/BCT và theo hướng dẫn của nhà sản xuất (nếu có).

4. Trường hợp không rõ về đặc tính VLNCN cần tiêu hủy hoặc không nắm được phương pháp tiêu hủy, đơn vị tổ chức hủy phải liên hệ với nhà cung ứng để được hướng dẫn hoặc hỗ trợ dịch vụ hủy VLNCN.

5. Sở Công Thương, Công an tỉnh, chính quyền địa phương thực hiện việc giám sát quá trình tiêu hủy VLNCN của tổ chức, doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Thời hạn, hiệu lực của Giấy phép sử dụng VLNCN

1. Thời hạn của giấy phép sử dụng VLNCN theo thời hạn của giấy phép khai thác khoáng sản nhưng không quá 05 năm; theo thời hạn công trình nhưng không quá 02 năm đối với trường hợp phục vụ thi công công trình, thăm dò khoáng sản.

2. Khi Giấy phép sử dụng VLNCN hết hiệu lực, các đơn vị kinh doanh không được tiếp tục cấp và hợp đồng cấp VLNCN với đơn vị sử dụng. Các đơn vị có giấy phép sử dụng VLNCN phải ngừng ngay việc sử dụng VLNCN; kiểm

kê, báo cáo số lượng VLNCN đã nhập, đã sử dụng, còn tồn kho (nếu có) và phương án giải quyết số lượng tồn kho cho Sở Công Thương, Công an tỉnh và chính quyền địa phương. Tùy từng trường hợp, Sở Công Thương phối hợp với Công an tỉnh và chính quyền địa phương xử lý số lượng VLNCN còn tồn lại theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Quy định thời gian nổ mìn

Chỉ được nổ mìn theo thời gian quy định tại Phương án nổ mìn, Thông báo về việc sử dụng VLNCN của doanh nghiệp, trường hợp đặc biệt phải được sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 16. Phí thẩm định Hồ sơ xin cấp Giấy phép sử dụng VLNCN

Tổ chức, doanh nghiệp xin cấp Giấy phép sử dụng VLNCN phải nộp một khoản phí thẩm định hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái, mức phí thẩm định thực hiện theo quy định hiện hành.

Chương IV

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN, HUẤN LUYỆN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN KỸ THUẬT AN TOÀN, PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY, ỨNG PHÓ SỰ CỐ TRONG HOẠT ĐỘNG VLNCN

Điều 17. Trình độ chuyên môn trong hoạt động VLNCN

Trình độ chuyên môn của những người liên quan đến hoạt động VLNCN được quy định tại Điều 4 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính Phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về VLNCN và TCTN.

Điều 18. Đối tượng phải huấn luyện kỹ thuật an toàn VLNCN

Đối tượng phải huấn luyện kỹ thuật an toàn VLNCN được quy định tại Điều 5 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về VLNCN và TCTN.

Điều 19. Thẩm quyền cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn VLNCN

Sở Công Thương tổ chức kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn cho các đối tượng quy định tại Điều 5 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ thuộc thẩm quyền cấp phép hoặc thực hiện phối hợp với Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp - Bộ Công Thương huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận kỹ thuật an toàn cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp phép của Cục kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp - Bộ Công Thương trên địa bàn.

Điều 20. Nội dung huấn luyện kỹ thuật an toàn VLNCN

Thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định 71/2018/NĐ-CP ngày 15



tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về VLNCN và TCTN.

Điều 21. Huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy và chữa cháy

Huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy chữa cháy thực hiện theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy do Công an tỉnh chủ trì thực hiện.

Điều 22. Trách nhiệm tổ chức huấn luyện kỹ thuật an toàn VLNCN

Sở Công Thương có trách nhiệm tổ chức huấn luyện kỹ thuật an toàn VLNCN theo quy định Điều 9 Nghị định 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Điều 23. Thành phần hồ sơ cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn VLNCN

1. Tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp lập 01 bộ hồ sơ đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ cho người quản lý, nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái.

2. Tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp lập 01 bộ hồ sơ đề nghị kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn cho các đối tượng quy định tại Điều 5 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ, nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái.

Chương V

**HUẤN LUYỆN VÀ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
HUẤN LUYỆN KỸ THUẬT AN TOÀN TCTN**

Điều 24. Đối tượng phải huấn luyện kỹ thuật an toàn TCTN

Được quy định tại Điều 11 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Người được giao quản lý kho TCTN phải được huấn luyện và cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn TCTN.

2. Người được giao quản lý kho TCTN đã được huấn luyện và cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn VLNCN không phải thực hiện huấn luyện và cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn TCTN trong thời hạn hiệu lực của giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn VLNCN.

Điều 25. Thẩm quyền cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn TCTN

Thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 12 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ, cụ thể như sau:



Sở Công Thương chủ trì tổ chức kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn cho các đối tượng trên địa bàn quản lý, trừ các đối tượng thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng.

Điều 26. Nội dung huấn luyện kỹ thuật an toàn TCTN

Thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Yêu cầu về an toàn khi tiếp xúc với TCTN.
2. Quy định của pháp luật về bảo quản TCTN: Yêu cầu về kho chứa; phương tiện, thiết bị bảo đảm an toàn, phòng cháy, chữa cháy kho bảo quản TCTN; các quy định về chống sét, kiểm soát tĩnh điện kho bảo quản TCTN.
3. Thành phần, tính chất, phân loại và yêu cầu về chất lượng thử nghiệm, kiểm tra, biện pháp bảo đảm chất lượng TCTN; yêu cầu về bao bì, ghi nhãn TCTN.
4. Cách sắp xếp, bảo quản tiền chất thuốc nổ; yêu cầu về an toàn khi bốc xếp, vận chuyển TCTN trong phạm vi kho và trên phương tiện vận chuyển.
5. Quy trình xuất, nhập, thống kê TCTN.
6. Trách nhiệm của người được giao quản lý kho TCTN.

Điều 27. Tổ chức huấn luyện kỹ thuật an toàn TCTN

Thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

Điều 28. Hồ sơ, thời gian cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn TCTN

Thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

Chương VI

THU HỒI GIẤY PHÉP, GIẤY CHỨNG NHẬN VỀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VLNCN, TCTN

Điều 29. Các trường hợp phải thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận về quản lý, sử dụng VLNCN, TCTN

Thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Khoản 4, Điều 10 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017, cụ thể như sau:

1. Giấy chứng nhận, chứng chỉ về quản lý, sử dụng VLNCN, TCTN đã cấp cho cá nhân được thu hồi trong trường hợp chuyên công tác, nghỉ hưu, thôi việc hoặc không còn đủ điều kiện theo quy định.
2. Giấy phép, giấy chứng nhận về quản lý, sử dụng VLNCN, TCTN đã cấp cho tổ chức, doanh nghiệp được thu hồi trong trường hợp sau đây:

a) Tổ chức, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, sử dụng VLNCN, TCTN giải thể, chuyển đổi, chia, tách, hợp nhất, sáp nhập;

b) Chấm dứt hoạt động về VLNCN, TCTN;

c) Không bảo đảm điều kiện về sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, sử dụng VLNCN, TCTN theo quy định của Luật này; không đáp ứng đầy đủ hoặc không thực hiện đúng nội dung quy định trong giấy phép, giấy chứng nhận;

d) Giấy phép, giấy chứng nhận cấp không đúng thẩm quyền;

đ) Không tiến hành kinh doanh VLNCN, TCTN trong thời gian 06 tháng kể từ ngày được cấp giấy phép kinh doanh.

3. Giấy phép, giấy xác nhận, giấy chứng nhận, chứng chỉ về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ bị hư hỏng, hết hạn sử dụng phải giao nộp cho cơ quan có thẩm quyền đã cấp để được cấp lại, cấp đổi.

Điều 30. Thủ tục thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận về quản lý, sử dụng VLNCN, TCTN

Giấy phép, giấy chứng nhận về quản lý, sử dụng VLNCN, TCTN đã cấp cho tổ chức được thu hồi theo quy định tại Khoản 4, Điều 10 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017, được thực hiện như sau:

1. Trường hợp tổ chức lập hồ sơ đề nghị thu hồi theo quy định tại Khoản 1, Điều 11 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017, trong vòng 05 ngày làm việc Sở Công Thương ban hành Quyết định thu hồi theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

2. Trường hợp tổ chức không lập hồ sơ đề nghị thu hồi theo quy định tại Khoản 1, Điều 11 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, Sở Công Thương tiến hành kiểm tra, lập biên bản, tổ chức thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận và xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương VII

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC KINH DOANH, VẬN CHUYỂN, BẢO QUẢN, SỬ DỤNG VÀ TIÊU HỦY VLNCN, TCTN SỬ DỤNG ĐỂ SẢN XUẤT VLNCN

Điều 31. Trách nhiệm chung

Thực hiện theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ Công Thương, cụ thể như sau:

1. Tuân thủ quy định tại giấy phép, giấy chứng nhận về quản lý, sử dụng VLNCN, TCTN sử dụng để sản xuất VLNCN hoặc phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.

2. Thành lập bộ phận an toàn, vệ sinh lao động theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy

định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn vệ sinh lao động. Bộ phận này do lãnh đạo trực tiếp điều hành, chỉ đạo và phân công người đủ trình độ, kinh nghiệm chịu trách nhiệm thực hiện công tác kỹ thuật an toàn tại mỗi bộ phận, vị trí có nguy cơ cao về mất an toàn, tai nạn, sự cố, cháy, nổ.

3. Ban hành và niêm yết nội quy, quy định, quy trình bảo đảm an ninh, an toàn, phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ và bảo vệ môi trường; có biển cấm, biển báo, biển chỉ dẫn các quy định liên quan đến công tác an toàn, phòng cháy và chữa cháy.

4. Bảo quản, lưu trữ sổ sách, chứng từ:

a) Tổ chức nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy VLNCN phải bảo quản, lưu trữ sổ sách, chứng từ đối với từng loại VLNCN sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu, sử dụng, vận chuyển, bảo quản, tồn kho, tiêu hủy trong thời hạn 10 năm kể từ ngày thực hiện sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu, sử dụng, vận chuyển, bảo quản, tồn kho, tiêu hủy.

b) Tổ chức nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, sử dụng TCTN sử dụng để sản xuất VLNCN phải bảo quản, lưu trữ sổ sách, chứng từ đối với từng loại TCTN sử dụng để sản xuất VLNCN sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu, sử dụng, vận chuyển, bảo quản, tồn kho, tiêu hủy trong thời hạn 05 năm kể từ ngày thực hiện sản xuất mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu, sử dụng, vận chuyển, bảo quản, tồn kho, tiêu hủy.

5. Tổ chức có Giấy phép sử dụng VLNCN, Giấy phép dịch vụ nổ mìn do Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp cấp phải thông báo bằng văn bản với Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái và Sở Công Thương nơi được phép sử dụng VLNCN ít nhất 10 ngày trước khi sử dụng VLNCN theo quy định tại Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ Công Thương.

6. Hợp tác trong công tác thanh tra, kiểm tra các điều kiện hoạt động VLNCN theo quy định.

Điều 32. Đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn

Tổ chức, doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ Công Thương, cụ thể như sau:

1. Tổ chức nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, bảo quản, sử dụng và tiêu hủy VLNCN phải thực hiện đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn theo nội dung quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ Công Thương.

2. Định kỳ hàng năm hoặc khi có thay đổi liên quan đến các điều kiện an toàn, tổ chức hoạt động VLNCN phải rà soát, cập nhật để đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn.

Điều 33. Phương án nổ mìn, hộ chiếu nổ mìn

1. Tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải lập Phương án nổ mìn theo nội dung quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ Công Thương và được lãnh đạo của tổ chức phê duyệt.

2. Căn cứ nội dung của Phương án nổ mìn, tổ chức sử dụng VLNCN phải lập Hộ chiếu nổ mìn theo quy định.

Điều 34. Kế hoạch ứng cứu khẩn cấp

Tổ chức, doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 17 Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ Công Thương.

1. Tổ chức nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, bảo quản, sử dụng và tiêu hủy VLNCN phải xây dựng kế hoạch ứng cứu khẩn cấp theo quy định tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ Công Thương.

2. Kế hoạch ứng cứu khẩn cấp phải thể hiện đầy đủ các phương án xử lý tình huống khẩn cấp theo kết quả đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn quy định tại Điều 14 Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ Công Thương.

3. Định kỳ hàng năm tổ chức nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, bảo quản, sử dụng và tiêu hủy VLNCN phải thực hiện luyện tập, diễn tập xử lý các tình huống khẩn cấp. Kết quả luyện tập, diễn tập được đánh giá và ghi chép để hoàn thiện kế hoạch ứng cứu khẩn cấp.

4. Định kỳ hàng năm hoặc khi có thay đổi liên quan đến công tác ứng cứu khẩn cấp, tổ chức nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, bảo quản, sử dụng và tiêu hủy VLNCN phải thực hiện rà soát, cập nhật, phê duyệt Kế hoạch ứng cứu khẩn cấp để phù hợp với thực tiễn.

Điều 35. Báo cáo định kỳ

1. Báo cáo định kỳ của tổ chức sản xuất, kinh doanh VLNCN, TCTN để sản xuất VLNCN.

Tổ chức sản xuất, kinh doanh VLNCN, TCTN để sản xuất VLNCN báo cáo Sở Công Thương về tình hình sử dụng TCTN sử dụng để sản xuất VLNCN trước ngày 05 tháng 7 đối với báo cáo sáu tháng và trước ngày 05 tháng 01 đối với báo cáo năm theo quy định tại Mẫu 1, Phụ lục IX ban hành kèm Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ Công Thương;

2. Báo cáo định kỳ trong hoạt động sử dụng VLNCN, TCTN để sản xuất VLNCN.

Tổ chức sử dụng VLNCN báo cáo Sở Công Thương về tình hình sử dụng VLNCN trước ngày 05 tháng 7 đối với báo cáo sáu tháng, trước ngày 05 tháng

01 đối với báo cáo năm theo quy định tại Mẫu 2, Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ Công Thương.

Điều 36. Báo cáo đột xuất

1. Tổ chức hoạt động VLNCN, TCTN sử dụng để sản xuất VLNCN báo cáo đột xuất với cơ quan có thẩm quyền trong các trường hợp sau:

a) Báo cáo Công an cấp huyện và Sở Công Thương nơi tiến hành hoạt động VLNCN, TCTN sử dụng để sản xuất VLNCN trong vòng 24 giờ kể từ khi phát hiện: Xảy ra xâm nhập trái phép khu vực tồn trữ VLNCN, TCTN sử dụng để sản xuất VLNCN, mất cắp, thất thoát hoặc xảy ra tai nạn, sự cố trong hoạt động VLNCN, TCTN sử dụng để sản xuất VLNCN;

b) Báo cáo Sở Công Thương nơi tiến hành hoạt động VLNCN trong vòng 48 giờ khi chấm dứt hoạt động VLNCN;

c) Thực hiện báo cáo theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

2. Nội dung báo cáo đột xuất theo quy định tại Mẫu 4, Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ Công Thương.

Chương VIII

TRÁCH NHIỆM, THẨM QUYỀN VÀ CƠ CHẾ PHỐI HỢP TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ VLNCN, TCTN

Điều 37. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Sở Công Thương là cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về VLNCN, TCTN tại địa phương.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan của địa phương thực hiện: Thanh tra, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm về sử dụng VLNCN, TCTN sử dụng để sản xuất VLNCN trên địa bàn theo quy định pháp luật.

3. Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh kiểm tra địa điểm doanh nghiệp đề nghị sử dụng VLNCN, thực hiện dịch vụ nổ mìn đảm bảo về các điều kiện về an ninh, trật tự, phòng cháy và chữa cháy, vệ sinh môi trường; bảo đảm khoảng cách an toàn đối với công trình, đối tượng cần bảo vệ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các quy định có liên quan; hướng dẫn doanh nghiệp lập phương án nổ mìn đảm bảo các điều kiện nêu trên trong quá trình hoàn thiện hồ sơ.

4. Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận sử dụng VLNCN cho các tổ chức sử dụng vật liệu nổ trên địa bàn trừ các tổ chức thuộc phạm vi quản lý của Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp và phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.

5. Tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn việc thực hiện các quy định pháp luật trong hoạt động VLNCN, TCTN sử dụng để sản xuất VLNCN đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn quản lý.



6. Báo cáo Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái

- Định kỳ 06 tháng và hàng năm tổng hợp báo cáo Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình quản lý hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ Công Thương;

- Khi trên địa bàn quản lý xảy ra xâm nhập trái phép khu vực tồn trữ VLNCN, TCTN sử dụng để sản xuất VLNCN, mất cắp, thất thoát hoặc xảy ra tai nạn, sự cố trong hoạt động VLNCN, TCTN sử dụng để sản xuất VLNCN trong vòng 24 giờ theo quy định tại Mẫu 5, Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ Công Thương.

7. Quản lý chất lượng công trình xây dựng liên quan đến bảo quản VLNCN, TCTN sử dụng để sản xuất VLNCN theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng.

8. Phối hợp với Công an tỉnh trong việc xác định địa điểm xây dựng kho chứa VLNCN trên địa bàn tỉnh.

9. Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu kho chứa VLNCN trước khi đưa vào sử dụng; quản lý hồ sơ và các điều kiện khác liên quan đối với các kho chứa VLNCN trên địa bàn tỉnh.

10. Phối hợp với Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp kiểm tra các điều kiện thực tế khu vực hoạt động VLNCN đối với các doanh nghiệp thuộc thẩm quyền cấp phép của Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, Bộ Quốc phòng trên địa bàn tỉnh hoặc chủ trì thực hiện kiểm tra khi được sự ủy quyền của Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, Bộ Quốc phòng.

11. Phối hợp với Công an tỉnh kiểm tra đột xuất công tác vận chuyển VLNCN, TCTN đảm bảo an toàn trong vận chuyển VLNCN, tiền chất thuốc nổ của tổ chức, cá nhân tham gia vận chuyển.

12. Tiếp nhận thông báo của các tổ chức, doanh nghiệp được Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng cấp giấy phép hoạt động VLNCN, giấy phép dịch vụ nổ mìn hoạt động trên địa bàn.

13. Tổ chức huấn luyện, kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn VLNCN cho người quản lý; kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn VLNCN, TCTN cho các tổ chức, cá nhân liên quan đến VLNCN, TCTN.

14. Chỉ định các địa điểm, khu vực bắt buộc phải sử dụng dịch vụ nổ mìn nhằm đảm bảo an ninh, an toàn trật tự xã hội.

15. Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, chính quyền địa phương giám sát quá trình tiêu hủy VLNCN, TCTN của tổ chức, doanh nghiệp.

Điều 38. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Thực hiện việc cấp mới, cấp đổi, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự theo thẩm quyền quy định tại Thông tư số 42/2017/TT-BCA ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện;

2. Thực hiện việc cấp Giấy phép vận chuyển VLNCN khi có giấy phép sử dụng VLNCN của Sở Công Thương và theo quy định tại Thông tư số 18/2018/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ Công an quy định về biểu mẫu và trình tự cấp, cấp đổi, cấp lại giấy phép, giấy xác nhận về vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ, thông báo xác nhận khai báo vũ khí thô sơ; Thông tư số 35/2010/TT-BCA ngày 11 tháng 10 năm 2010 của Bộ Công an quy định về cấp Giấy phép vận chuyển VLNCN và hàng nguy hiểm; Thông tư số 04/2014/TT-BCA ngày 21 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2010/TT-BCA ngày 11 tháng 10 năm 2010 của Bộ Công an quy định về cấp giấy phép vận chuyển VLNCN và hàng nguy hiểm.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương trong việc xác định địa điểm xây dựng kho chứa VLNCN trên địa bàn tỉnh.

4. Phối hợp với Sở Công Thương trong việc kiểm tra công tác nghiệm thu kho chứa VLNCN của chủ đầu tư trước khi đưa vào sử dụng; kiểm tra địa điểm sử dụng VLNCN điều kiện về an ninh, trật tự, phòng cháy và chữa cháy, vệ sinh môi trường; bảo đảm khoảng cách an toàn đối với công trình, đối tượng cần bảo vệ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các quy định có liên quan và tiêu hủy VLNCN theo quy định.

5. Hướng dẫn nghiệp vụ bảo vệ, trang bị công cụ hỗ trợ cho lực lượng bảo vệ các tổ chức có kho chứa VLNCN, TCTN.

6. Thực hiện công tác quản lý về phòng cháy, chữa cháy theo quy định tại Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy cho đối tượng liên quan đến việc bảo quản, vận chuyển, sử dụng VLNCN.

Điều 39. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Tổ chức tập huấn, thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện hoạt động huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động tại địa phương, đặc biệt đối với các đơn vị có sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh;

2. Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra công tác an toàn vệ sinh lao động; tổ chức việc điều tra các vụ tai nạn lao động nghiêm trọng xảy ra tại các cơ sở sử dụng VLNCN trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

Điều 40. Trách nhiệm của chính quyền địa phương

1. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan chức năng quản lý hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ.

b) Chỉ đạo các phòng chuyên môn và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn theo dõi, giám sát hoạt động VLNCN, TCTN; tổ chức triển khai ứng phó sự cố trong hoạt động VLNCN trên địa bàn.

c) Tuyên truyền, phổ biến việc thi hành pháp luật về VLNCN, TCTN, xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về VLNCN, TCTN trên địa bàn.

d) Khi phát hiện các tổ chức, cá nhân trên địa bàn có các hành vi vi phạm pháp luật về VLNCN, TCTN tiến hành xử phạt theo thẩm quyền, đồng thời báo cáo kịp thời với Sở Công Thương và các cơ quan chức năng hoặc đề nghị cơ quan cấp trên xử lý vi phạm trường hợp vượt thẩm quyền.

đ) Thực hiện quản lý, thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động VLNCN tại địa phương theo Quy chế này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

e) Tham gia giám sát việc thực hiện phương án nổ mìn, phương án tiêu hủy VLNCN; phương án phòng ngừa sự cố của đơn vị hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn quản lý.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

a) Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về quản lý VLNCN, TCTN cho các tổ chức, cá nhân có hoạt động VLNCN, TCTN và nhân dân trên địa bàn.

b) Tham gia giám sát các tổ chức, cá nhân thực hiện các quy định theo phương án nổ mìn, giấy phép sử dụng VLNCN, TCTN; phương án phòng ngừa sự cố của đơn vị hoạt động VLNCN trên địa bàn quản lý.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng và tổ chức hoạt động VLNCN, TCTN tiến hành xử lý các trường hợp khẩn cấp về sự cố, tai nạn cháy, nổ trong hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn.

d) Thống nhất với các tổ chức sử dụng VLNCN trên địa bàn về quy ước hiệu lệnh nổ mìn và thông báo cho nhân dân được biết.

đ) Khi phát hiện các tổ chức, cá nhân trên địa bàn có các hành vi vi phạm

pháp luật về VLNCN, TCTN tiến hành xử phạt theo thẩm quyền đồng thời báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan chức năng để xử lý kịp thời.

Điều 41. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân hoạt động VLNCN, TCTN

1. Thực hiện nghiêm túc các Quy định của pháp luật về VLNCN, TCTN và các quy định tại Quy chế này.

2. Thực hiện các biện pháp kỹ thuật theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành đảm bảo an toàn tuyệt đối trong quá trình hoạt động VLNCN, TCTN.

**Chương IX
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 42. Xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm các nội dung của Quy chế này và các quy định có liên quan về hoạt động VLNCN, TCTN tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật hiện hành; trường hợp gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 43. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tổ chức thực hiện Quy chế này và những quy định khác của pháp luật liên quan đến hoạt động VLNCN, TCTN.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh bằng văn bản về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Quy chế này sẽ được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế khi có văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên điều chỉnh về lĩnh vực này. /s/

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Chiến Thắng